

Số: /BC-STTTT

Điện Biên, ngày tháng 10 năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình triển khai chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 2105/KH-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh Tổ chức Chương trình đối thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thanh niên trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo tình hình triển khai chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

#### I. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ CỦA TỈNH VỀ CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tỉnh Điện Biên đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số<sup>1</sup>, chủ động ban hành các Chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số nói chung, thành lập Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh có Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng Ban Chỉ đạo và ban hành Quy chế hoạt động, tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Đặc biệt, để có cơ sở tập trung toàn diện nguồn lực cho công tác chuyển đổi số, tỉnh ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/11/2021 về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 6/11/2021 phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 03/06/2022 phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên... Những nội dung quan trọng này đã xác định tầm nhìn, mục tiêu và có định hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, tạo sự đồng thuận trong toàn hệ thống chính trị và tham gia của chính quyền, người dân, doanh nghiệp vào việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Quyết tâm thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các

<sup>1</sup> Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;...

lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, tạo bước đột phá mới, diện mạo mới cho tỉnh Điện Biên.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI**

Quá trình chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh được triển khai toàn diện với nhiều giải pháp phù hợp và được sự hưởng ứng vào cuộc của cả hệ thống chính trị, do đó công cuộc chuyển đổi số của tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định (Năm 2021: Tỉnh Điện Biên xếp hạng thứ 37/63 tỉnh, thành phố về chỉ số chuyển đổi số; Năm 2022: Tỉnh Điện Biên xếp hạng thứ 35/63 tỉnh, thành phố về chỉ số chuyển đổi số, tăng 2 bậc so với năm 2021).

### **1. Phát triển hạ tầng số**

Hạ tầng số các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục được phát triển, duy trì đảm bảo hoạt động phục vụ phát triển chính quyền số, bảo đảm thông suốt các cấp chính quyền. Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số của tỉnh được triển khai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây là nền tảng hạ tầng quản lý tập trung, đồng bộ, thống nhất, an toàn an ninh thông tin, phục vụ hoạt động cho các phần mềm dùng chung của tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 902 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trong đó có 811 vị trí có phủ sóng 4G. Tổng số thuê bao di động ước đạt gần 565.000 thuê bao (đạt 87 thuê bao /100 dân). Sóng thông tin di động (3G, 4G) đã được phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và gần 95% khu vực có dân cư sinh sống. Toàn tỉnh có 510 tuyến cáp quang với tổng chiều dài 3.350 km. Hạ tầng truyền dẫn cáp quang kết nối đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 88,5% cấp thôn/bản; 129/129 xã, phường, thị trấn có kết nối băng rộng cố định đến trung tâm. Tổng số thuê bao Internet băng rộng cố định ước đạt hơn 62.000 thuê bao (đạt tỷ lệ 44,6% hộ gia đình có kết nối Internet).

Toàn tỉnh có 182 điểm phục vụ (04 bưu cục cấp I, 11 bưu cục cấp II, 50 bưu cục cấp III, 01 bưu cục KT1, 01 bưu cục khách hàng lớn); 115/115 xã có điểm bưu điện văn hóa xã, trong đó: 74/115 (tỷ lệ 64%) điểm bưu điện văn hoá đa dịch vụ, 79/115 (tỷ lệ 69%) điểm bưu điện văn hoá xã xây dựng kiên cố, 67/115 (tỷ lệ 58%) điểm kết nối internet công cộng. Bán kính phục vụ bình quân đạt 4,12 km/điểm; số dân phục vụ bình quân đạt 3.532 người/điểm. Mạng vận chuyển bưu chính gồm 96 tuyến đường thư (có 07 tuyến đường thư cấp I, 11 tuyến cấp II, 78 tuyến cấp III). 100% xã có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 98 xã có báo đến trong ngày.

### **2. Nền tảng số**

Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) tiếp tục được duy trì đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương; đến thời điểm hiện tại 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng

chung của tỉnh được kết nối, sử dụng qua LGSP, trên 80% số dịch vụ dữ liệu có trên NDXP được tỉnh đưa vào sử dụng chính thức<sup>2</sup>.

Triển khai nền tảng công nghệ thành phố thông minh (IOC), bao gồm: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh; Thiết bị và phần mềm hợp không giấy tờ; Phần mềm phản ánh hiện trường (Smart DienBien); Hệ thống giám sát thông tin trên môi trường mạng; Phần mềm quản lý Camera cho phép quản lý ghi hình, phát trực tiếp đồng thời nhiều Camera, xem lại đồng thời video đã lưu của nhiều Camera (tích hợp được 68 camera an ninh của 05/10 huyện trên địa bàn tỉnh).

Bên cạnh đó, tỉnh tích cực triển khai có hiệu quả các nền tảng dùng chung của quốc gia, các bộ, ngành trung ương triển khai: Nền tảng hợp trực tuyến, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (<https://onetouch.mic.gov.vn/>);...

### **3. An toàn thông tin mạng**

Tỉnh đã hoàn thành việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống (100% hệ thống thông tin cấp độ 3 được phê duyệt).

Thiết lập Trung tâm Giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC) thực hiện đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; Thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giám sát an toàn thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia.

Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung toàn tỉnh theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ đối với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cho trên 4.100 máy tính của cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh. Tổng số trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng là 15 trang, cổng thông tin điện tử.

Tổ chức triển khai Kế hoạch diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên năm 2023 nhằm nâng cao năng lực bảo vệ an toàn thông tin, sẵn sàng ngăn chặn, xử lý và ứng cứu sự cố tấn công trên không gian mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

---

<sup>2</sup> Các Hệ thống, Cơ sở dữ liệu quốc gia: CSDL quốc gia về dân cư (Bộ Công an); CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); CSDL quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam); Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính); Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp), Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính), Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam;...

#### **4. Chính quyền số**

Các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định, tiếp tục được đẩy mạnh sử dụng, giúp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, thực thi công vụ của công chức, viên chức, phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần cải cách hành chính, hướng đến nền hành chính hiện đại, thông minh không giấy tờ:

- 100% các cơ quan Nhà nước các cấp đã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử ký số, tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt 98%; trong đó, tổng số chứng thư số chuyên dùng Ban cơ yếu Chính phủ đã cấp phát cho tỉnh Điện Biên là trên 4.200 chứng thư số cho tổ chức, cá nhân và 252 chữ ký số SIM PKI.

- 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và có tài khoản cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thường xuyên trao đổi thư điện tử trong công việc.

- 100% cơ quan cấp tỉnh và huyện triển khai áp dụng hệ thống chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Số lượng cuộc họp trực tuyến ngày càng tăng; 100% chế độ báo cáo, nội dung thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối, cung cấp đầy đủ, kịp thời với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Triển khai giải pháp họp không giấy cho các cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh ủy, các cuộc họp của HĐND và UBND cấp tỉnh, cấp huyện với 1.902 khoản đại biểu dự họp; tổ chức họp được 35 kỳ họp với 2.060 tài liệu được đăng tải, 319 Nghị quyết đã được ban hành.

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần, toàn trình (Chiếm tỷ lệ 65,7% tổng số TTHC) và được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đến tháng 9/2023, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đã thực hiện tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hơn 94.000 hồ sơ; xử lý hồ sơ đúng hạn, sớm hạn đạt trên 99%; số hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt trên 70%.

Ngoài ra, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh cũng đang được xây dựng, trong đó đã xây dựng xong CSDL dùng chung về quản lý cán bộ trên địa bàn toàn tỉnh và CSDL dùng chung ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

#### **5. Kinh tế số**

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Điện Biên có hơn 1.200 doanh nghiệp, trong đó chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, rất ít doanh nghiệp công nghệ số (có 27 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, 16 doanh nghiệp nền tảng số); Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 70,2%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và tham gia Chương trình SMEdx (chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên công SMEdx

<https://smedx.mic.gov.vn>) đạt tỷ lệ 68,6%. Số lượng doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử đạt 97,9%, doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 0.36% (05 doanh nghiệp).

Thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh, thực hiện tuyên truyền, quảng bá thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm OCOP của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, triển khai các gian hàng trên sàn Postmart; hiện tại đã đưa được 493 sản phẩm lên sàn, trong đó có 44 sản phẩm OCOP.

Bên cạnh các hoạt động chuyển đổi mô hình bán hàng, tiếp thị, quản trị và vận hành, một số doanh nghiệp đã nhận thấy chuyển đổi số là một cơ hội để sáng tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới, hướng tới thay đổi bản chất doanh nghiệp. Điều này đang góp phần tạo ra các doanh nghiệp y tế số, giáo dục số, nông nghiệp số, logistic, giao nhận, thương mại, nhà hàng, khách sạn, du lịch... hoạt động theo những phương thức mới, dựa trên việc kết nối các hệ thống công nghệ, dữ liệu và xử lý thông tin tự động.

## **6. Xã hội số**

Hạ tầng xã hội số được quan tâm, mã địa chỉ bưu chính (Vpostcode) dựa trên nền tảng bản đồ số được triển khai đến 99% hộ gia đình, trong đó có 78,7% hộ gia đình đã được thông báo địa chỉ số; Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt trên 70%; 34% dân số có tài khoản thanh toán điện tử, với đa dạng các hình thức thanh toán trực tuyến qua thẻ, thanh toán qua Internet banking, Mobile banking, Mobile Money,... Tỷ lệ người dân được tiếp cận, hướng dẫn, đào tạo và sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, nông nghiệp) ngày một tăng.

Tỷ lệ người dân được phổ biến và sử dụng ứng dụng VneID và các tiện ích (sổ sức khỏe điện tử, lý lịch tư pháp, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ như thẻ Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe;...) ngày càng tăng. Toàn tỉnh đã hướng dẫn, hỗ trợ công dân kích hoạt được 343.626/452.536 tài khoản định danh điện tử (đạt 75,93%).

Tỷ lệ các cơ sở giáo dục cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 75%; Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 62%.

Đẩy mạnh công tác triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó tỷ lệ đối tượng bảo trợ xã hội và người có công được chi trả qua tài khoản chiếm 30,1%; Tỷ lệ thu nộp học phí và hỗ trợ chi trả trợ cấp cho học sinh đạt 41,29%.

Tổ chức nhiều Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh theo hình thức trực tuyến và trực tiếp; Phát động phong trào thi đua hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số cho người dân, tổ chức, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai xây dựng Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

1. Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chuyển đổi số.
2. Hạ tầng chuyên đổi số chưa đồng bộ, một số khu vực không có điện lưới quốc gia, chưa có dịch vụ viễn thông, Internet.
3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước, cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế (thiếu chuyên gia về an toàn thông tin, chuyên đổi số). Số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông còn thấp (43 doanh nghiệp).
4. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao, tỷ lệ người dân có thiết bị thông minh còn thấp, tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet hạn chế, tỷ lệ thiết bị bảo đảm kết nối, sử dụng các nền tảng số còn thấp. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả chưa cao. Một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn e dè, chưa chủ động tích cực ứng dụng các tiện ích của chính quyền số, chuyên đổi số, trong đó có dịch vụ công trực tuyến;...

### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh; Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra của tỉnh.
2. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án: Xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh; Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống mạng của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Điện Biên (Gồm Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung, xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh) và các dự án phục vụ chuyển đổi số khác của tỉnh.
3. Triển khai hiệu quả hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng; tích cực chỉ đạo thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.
4. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện thông suốt, tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí, tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, đồng thời giảm giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.
5. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh: Tập trung vào các lĩnh vực Y tế, Giáo dục, Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng và cung cấp dịch vụ viễn thông tại các thôn/bản chưa có dịch vụ, có chương trình hỗ trợ thiết bị thông minh cho các hộ nghèo, cận nghèo để người dân có thể tiếp cận các dịch vụ hành chính công thiết yếu do Nhà nước cung cấp.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ (t/h);
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng CM, NV thuộc Sở;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, CĐS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Thanh Nam**